BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 103 /QĐ-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi tổ chức của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐT ngày 08/10/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Đề án thực hiện quyền tự chủ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐTĐHL ngày 07/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị Quyết số 180/NQ-HĐT ngày 15/01/2025 của Hội đồng Trường về việc thông qua Quy định về trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông báo kết luận của Hội đồng Khoa học đào tạo Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp ngày 01/07/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác phát triển.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường; viên chức, người lao động thuộc Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử (để thông báo);
- Lưu: VT, HCTH, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trường Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về việc trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 103 */QĐ-ĐHL ngày* 18 *tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)*

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Văn bản này quy định việc trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là "***Quỹ***") để chi phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "***Trường***").

2. Quy định này được áp dụng đối với viên chức, người lao động; người học các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, chương trình đào tạo của Trường trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng quyết định các khoản chi về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa được quy định trong Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc trích lập, sử dụng Quỹ

1. Nguyên tắc chung: dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch;
2. Nguyên tắc trích lập Quỹ: đúng cơ sở pháp lý và được thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định;
3. Nguyên tắc sử dụng Quỹ:

a) Đúng đối tượng được hưởng;

b) Đúng quy chế, chính sách, quy định của Nhà nước và Trường;

c) Đúng thời hạn đối với người được hưởng.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Trích tối thiểu 5% (năm phần trăm) từ nguồn thu học phí hàng năm của Trường.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện, hiến tặng của cựu sinh viên hoặc của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Từ các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung chi từ Quỹ

1. Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp của viên chức, người lao động không sử dụng ngân sách nhà nước; chi đối ứng nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ và tương đương trở lên của viên chức, người lao động có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chi tổ chức và tham gia hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học các cấp ở trong và ngoài nước.

3. Chi các chi phí liên quan cho viên chức, người lao động khi báo cáo tham luận tại hội thảo ở nước ngoài (theo quyết định của Hiệu trưởng).

4. Chi thẩm định tính mới và thẩm định chống đạo văn đối với đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

5. Chi thù lao dịch, viết, thẩm định, in, xuất bản tài liệu học tập của Trường.

6. Chi xuất bản sách từ kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Trường trở lên.

7. Chi thù lao viết bài, thẩm định và các công tác phục vụ Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam (tiếng Việt và tiếng Anh), Tạp chí Sinh viên và Khoa học pháp lý, tạp chí khoa học khác của Trường.

8. Chi thưởng đối với hoạt động công bố bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục Web of Science, Scopus, bài báo quốc tế khác; khen thưởng hoạt động nghiên cứu khoa học khác.

9. Chi thù lao cho viên chức, người lao động có bài viết/ bài phỏng vấn thuộc lĩnh vực chuyên ngành trên báo, tạp chí; thù lao cho viên chức, người lao động có bài tham luận góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (tham gia góp ý theo đề cử của Trường).

10. Chi kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ cho giảng viên, cán bộ quản lý tham gia các khóa học ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thực tập, làm việc có thời hạn tại các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước.

11. Chi thực hiện chính sách ưu đãi cho hoạt động của nhóm nghiên cứu và nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Trường.

12. Chi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của người học.

13. Chi tham gia các cuộc thi học thuật trong nước và quốc tế của người học.

14. Chi tổ chức các cuộc thi học thuật, các buổi trao đổi, tọa đàm, hội thảo, hội nghị khoa học cho người học.

15. Chi tài trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của người học và giảng viên trẻ; hỗ trợ học bổng cho học viên và nghiên cứu sinh.

16. Chi hỗ trợ các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của người học và giảng viên; thực hiện đầu tư, đối ứng vốn đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

17. Chi số hóa hệ thống thư viện, mua quyền sở hữu và sử dụng công nghệ; mua cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ.

18. Chi trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, sửa chữa, mua sắm và duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc, tăng cường năng lực nghiên cứu để phát triển khoa học và công nghệ.

19. Chi hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

20. Chi mời, ký kết hợp đồng với chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, nghiên cứu sinh nước ngoài đến hợp tác, làm việc và thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo tiến sĩ tại đơn vị.

21. Chi tổ chức mạng lưới phản biện quốc tế chuyên nghiệp, xuất bản kỷ yếu và ấn phẩm khoa học khác theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

22. Chi công tác quản lý nghiên cứu khoa học, tổ chức các hội đồng liên quan, chi phí xây dựng và chỉnh sửa các quy định liên quan đến công tác nghiên cứu khoa học.

23. Chi thực hiện thuê tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài để tư vấn, quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường.

24. Chi thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân tài trợ, đặt hàng theo thỏa thuận với nhà tài trợ.

25. Chi cho hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường.

26. Chi thực hiện hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác của Trường.

Điều 5. Tỷ lệ chi từ Quỹ

Tỷ lệ chi từ Quỹ cho các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo từng đối tượng trong mỗi năm được xác định như sau:

1. Viên chức, người lao động: tối thiểu 30% tổng dự toán trong năm của Quỹ.

2. Người học các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, chương trình đào tạo của Trường: tối thiểu 10% tổng dự toán trong năm của Quỹ, trong đó chi cho người học thuộc Chương trình đào tạo Chất lượng cao, Chương trình liên kết: tối thiểu 2% tổng dự toán trong năm của Quỹ dành cho người học.

3. Đầu tư cơ sở vật chất để phát triển khoa học và công nghệ: tối thiểu 10% tổng dự toán trong năm của Quỹ.

Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Trách nhiệm của Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển

a) Là đơn vị đầu mối được Hiệu trưởng giao tham mưu điều phối việc sử dụng Quỹ trong toàn Trường;

b) Vào tháng 12 hàng năm, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế toán lập dự toán kinh phí cho Quỹ trong năm sau;

c) Thực hiện, kiểm tra, trình Hiệu trưởng phê duyệt việc chi kinh phí từ Quỹ cho các hoạt động liên quan trong năm;

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

e) Tham mưu cho Hiệu trưởng hoàn thiện các quy định về việc trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ.

2. Trách nhiệm của Phòng Tài chính – Kế toán

a) Dự toán tổng hợp nguồn thu học phí (sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước) để trích lập kinh phí cho Quỹ hàng năm;

b) Phối hợp với Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển quyết định khoản chi, mức chi từ Quỹ để trình Hiệu trưởng phê duyệt;

c) Kiểm tra trình Hiệu trưởng xét duyệt dự toán và quyết toán kinh phí từ Quỹ của các đơn vị;

d) Kịp thời chi trả cho viên chức, người lao động, người học các khoản chi từ Quỹ sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt;

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện Quy định này.

2. Trưởng các đơn vị thuộc/ trực thuộc Trường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quy định này. Trong quá trình thực hiện, khi cần sửa đổi bổ sung quy định, đơn vị gửi ý kiến về Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển để trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.